

# TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG Ở VIỆT NAM

**ThS. Nguyễn Thị Hằng**

Trường Đại học Lao động - Xã hội

hangnt.uls@gmail.com

**ThS. Trần Thị Thảo**

Trường Đại học Lao động - Xã hội

tranthaohrm@gmail.com

**Tóm tắt:** Đại dịch Covid-19 đã tác động rất lớn đến nền kinh tế - xã hội của tất cả các quốc gia trên thế giới. Tại Việt Nam, sự bùng phát và kéo dài của đại dịch có tác động tiêu cực đến hầu hết các lĩnh vực, trong đó thị trường lao động bị ảnh hưởng khá nghiêm trọng. Trên cơ sở sử dụng số liệu điều tra lao động, việc làm hàng năm của Tổng cục Thống kê, nghiên cứu đã cho thấy ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 đến thị trường lao động Việt Nam: số người tham gia lực lượng lao động giảm sâu, tỷ lệ thiếu việc làm và thất nghiệp tăng cao, thu nhập người lao động giảm sút; hàng loạt doanh nghiệp phải cắt giảm lao động, thậm chí nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng phá sản, phải rút khỏi thị trường lao động... Qua việc tổng hợp, đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 đến thị trường lao động, bài viết đưa ra một số đề xuất, khuyến nghị nhằm khôi phục và phát triển thị trường lao động Việt Nam trong tình hình mới.

**Từ khóa:** Covid-19; tác động; thị trường lao động

## IMPACT OF THE COVID-19 PANDEMIC ON THE LABOR MARKET IN VIETNAM

**Abstract:** The Covid-19 pandemic had a great impact on the socio-economic conditions of all countries in the world. In Vietnam, the outbreak and prolongation of the pandemic have had a negative impact on most sectors, in which the labor market has been severely affected. On the basis of using the annual labor and employment survey data of the General Statistics Office, the study has shown the negative impact of the Covid-19 pandemic on the Vietnamese labor market: the number of people participating in the force labor decreased deeply, the rate of underemployment and unemployment increased, workers' income decreased; a series of businesses had to cut workers, even many businesses fell into bankruptcy, withdrew from the labor market... Through the synthesis and assessment of the impact of the Covid-19 pandemic on the labor market, the article makes some proposals and recommendations to restore and develop the Vietnamese labor market in the new situation.

**Keywords:** Covid-19; impact; labour market

**Mã bài báo:** JHS - 71

**Ngày nhận sửa bài:** 15/9/2022

**Ngày nhận bài:** 31/7/2022

**Ngày duyệt đăng:** 20/9/2022

**Ngày nhận phản biện:** 6/9/2022

### 1. Giới thiệu

Đại dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các quốc gia trên thế giới, làm cho nền kinh tế toàn cầu rơi vào

suy thoái nghiêm trọng. Tại Việt Nam, đại dịch xuất hiện ngay trong quý đầu tiên của năm 2020 và kéo dài liên tục với 4 đợt bùng phát đã ảnh hưởng tiêu cực đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong đó thị trường

lao động là một trong những lĩnh vực chịu tác động khá nặng nề. Số liệu thống kê cho thấy, đại dịch Covid-19 đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hầu hết người lao động và doanh nghiệp, khiến cho nguồn cung - cầu lao động bị suy giảm nghiêm trọng. Tính trong quý II năm 2021, khoảng 12,8 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực như mất việc làm, nghỉ việc tạm thời, luân chuyển công việc, giảm giờ, giảm thu nhập...; quy mô nguồn nhân lực giảm 0,7% trong khi số lao động thất nghiệp/thiếu việc làm tăng cao hơn 1,6% so với quý II năm 2019 (Tổng cục Thống kê, 2020). Bên cạnh tác động đến người lao động, hoạt động sản xuất kinh doanh và tinh thần khởi nghiệp của người dân cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Theo báo cáo của Cục Quản lý đăng ký kinh doanh thì năm 2021 cả nước có 116.839 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 13,4% so với năm 2020, mức thấp nhất kể từ năm 2017 đến nay. Đại dịch cũng làm cho tình hình tài chính của doanh nghiệp ảnh hưởng nghiêm trọng, nhiều công ty phải đóng cửa, chuỗi cung ứng bị phá vỡ, công nhân mất việc do bị cô lập tại quê nhà... Do đó, bài viết tập trung nghiên cứu tác động của đại dịch Covid-19 đến thị trường lao động Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm giúp khôi phục và phát triển thị trường lao động Việt Nam trong trạng thái bình thường mới.

## **2. Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu**

### **2.1. Cơ sở lý luận**

#### *Khái niệm thị trường lao động*

Trong hệ thống các thị trường thì thị trường lao động là thị trường quan trọng nhất, bởi lao động chính là nhân tố quyết định sự hoạt động và phát triển của tất cả các loại thị trường. Có rất nhiều quan niệm khác nhau về thị trường lao động:

Theo Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) định nghĩa: “Thị trường lao động là thị trường trong đó có các dịch vụ lao động được mua bán và thông qua quá trình để xác định mức độ có việc làm của lao động, cũng như mức độ của tiền công”. Quan điểm này đã đề cao mức độ, khả năng lao động nhiều hay ít, cường độ lao động cao hay thấp để làm căn cứ xác định mức tiền công của người lao động.

Theo Leo Maglen: “Thị trường lao động là một hệ thống trao đổi giữa những người có việc làm hoặc những người đang tìm việc làm (cung lao động) với những người đang sử dụng lao động hoặc đang tìm kiếm lao động để sử dụng (cầu lao động). Quan niệm này đề cập nhiều đến vấn đề trong lĩnh vực thuê mướn lao động, trong đó nhu cầu của những người đang có

việc làm nhưng mong muốn có việc làm mới với mức thu nhập cao hơn, điều kiện và môi trường làm việc tốt hơn hoặc những người chưa có việc làm và mong muốn tìm được việc làm. Mặt khác, người sử dụng lao động có nhu cầu tuyển dụng những lao động phù hợp, đáp ứng đầy đủ những điều kiện đặt ra.

Theo Đại từ điển kinh tế thị trường (1988) thì: “Thị trường lao động là nơi mua bán sức lao động diễn ra giữa người lao động (cung lao động) và người sử dụng lao động (cầu lao động)”. Định nghĩa này tương đồng với quan niệm của Leo Maglen, theo đó đều nhấn mạnh, khẳng định hàng hóa được trao đổi trên thị trường lao động là sức lao động và mối quan hệ trên thị trường lao động được xác định là quan hệ giữa cung và cầu lao động.

Theo Cầu (2008) cho rằng: “Thị trường lao động là tập hợp các hoạt động nhằm trao đổi, mua bán hàng hóa sức lao động giữa người sử dụng sức lao động và người lao động; thông qua đó, giá cả, điều kiện và các quan hệ hợp đồng lao động được xác định”. Quan niệm này nhìn chung đã nhấn mạnh vai trò của cung và cầu lao động tác động lẫn nhau, trao đổi, mua bán sức lao động trên nguyên tắc ngang giá, thông qua hợp đồng lao động là cơ sở pháp lý để hai bên phải có nghĩa vụ thực hiện.

Từ các quan niệm nêu trên có thể khái quát: “Thị trường lao động là nơi mà người có nhu cầu tìm việc làm và người có nhu cầu sử dụng lao động trao đổi với nhau, mua bán dịch vụ lao động thông qua các hình thức xác định giá cả và các điều kiện thỏa thuận khác trên cơ sở một hợp đồng lao động bằng văn bản hoặc bằng miệng, thông qua các dạng hợp đồng hay thỏa thuận khác (Tiếp, 2010)

Đây là một quan niệm tương đối toàn diện, xác định điều kiện hình thành thị trường lao động là cầu về lao động gặp cung về lao động để trao đổi về dịch vụ lao động, thống nhất giá cả sức lao động. Do đó, thị trường lao động chịu ảnh hưởng bởi rất nhiều yếu tố trong đó có sự phát triển kinh tế xã hội của quốc gia.

#### *Các yếu tố của thị trường lao động*

Thị trường lao động được cấu thành từ các yếu tố: cung lao động, cầu lao động, các quan hệ giao dịch cung - cầu lao động, giá cả sức lao động và thông tin thị trường lao động. Trong đó có hai yếu tố cơ bản nhất đó là cung lao động và cầu lao động.

Cung lao động là tổng số lượng lao động đang tham gia và sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động ở những thời điểm nhất định.

Cầu lao động là nhu cầu sức lao động của một quốc gia, một địa phương, một ngành hay một doanh nghiệp trong khoảng thời gian nhất định, nhu cầu lao động là khả năng thuê mượn lao động trên thị trường lao động.

#### *Các chủ thể tham gia vào thị trường lao động*

Người lao động (cung lao động) là người tham gia vào thị trường lao động để bán sức lao động của mình trong một khoảng thời gian nhất định, với mục đích có tiền lương, tiền công để đảm bảo nuôi sống bản thân và chi phí cho các nhu cầu khác.

Người sử dụng lao động (cầu lao động) là các tổ chức kinh tế, bao gồm: các doanh nghiệp, công ty, tổ chức, đơn vị, cá nhân có nhu cầu thuê lao động để sản xuất kinh doanh trong một khoảng thời gian nhất định, với mục đích chủ yếu là lợi nhuận.

Nhà nước tham gia vào thị trường lao động với vai trò điều tiết cung - cầu lao động, tạo ra thể chế thị trường, ban hành các chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển thị trường lao động, đồng thời kiểm tra xử lý các vi phạm, khắc phục những hạn chế, bất cập của thị trường lao động.

#### **2.2. Tổng quan nghiên cứu**

Thị trường lao động và những yếu tố cấu thành luôn là vấn đề được nhiều người quan tâm, nghiên cứu, đặc biệt là những biến động của chúng trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bởi nó có ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm của người lao động và sự tồn tại phát triển của doanh nghiệp nói chung và sự phát triển kinh tế - xã hội nói riêng. Một số đề tài nghiên cứu có thể kể đến như: Dung (2022) “Tác động của đại dịch Covid-19 đến thị trường lao động Việt Nam”. Bài viết đã chỉ ra tác động của đại dịch Covid-19 đến cân đối cung - cầu lao động, thất nghiệp, thiếu việc làm, giảm thu nhập, ... và một số giải pháp nhằm khôi phục và phát triển thị trường lao động. Tuy nhiên, bài báo mới chỉ ra số liệu năm 2021 và phân tích còn chưa sâu.

Dung (2021) “Ảnh hưởng của Covid-19 đến thị trường lao động và một số giải pháp khắc phục”. Bài viết phân tích những ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 đối với người lao động và doanh nghiệp, từ đó đề xuất một số giải pháp khắc phục ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến thị trường lao động, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động phục hồi sản xuất sau đại dịch.

Như & Dân (2021) “Tác động của Covid-19 tới Việt Nam: Nhìn từ góc độ thu nhập, việc làm của người lao động”. Bài báo đã phân tích các tác động của khủng hoảng dịch bệnh tới khía cạnh việc làm, số giờ làm việc

và thu nhập của người lao động, đặc biệt với nhóm lao động nữ và nhóm lao động có trình độ thấp. Tuy nhiên, bài báo mới chỉ phân tích trong năm 2019 và 2020, các giải pháp đề xuất còn chung chung.

#### **3. Phương pháp nghiên cứu**

Bài viết sử dụng phương pháp thu thập tài liệu, thống kê mô tả để thực hiện nghiên cứu, đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 đến thị trường lao động ở Việt Nam. Nguồn dữ liệu sử dụng trong bài chủ yếu là các số liệu thứ cấp được thu thập từ số liệu điều tra lao động, việc làm của Tổng cục Thống kê. Bên cạnh đó, bài viết sử dụng phương pháp phân tích số liệu từ các nguồn thông tin trên các tạp chí, báo cáo kết quả nghiên cứu của các tổ chức, cá nhân để làm rõ vấn đề nghiên cứu.

#### **4. Thực trạng tác động của đại dịch Covid-19 đến thị trường lao động Việt Nam**

##### **4.1. Tác động của đại dịch Covid-19 đến người lao động - nguồn cung lao động**

*Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động suy giảm nghiêm trọng*

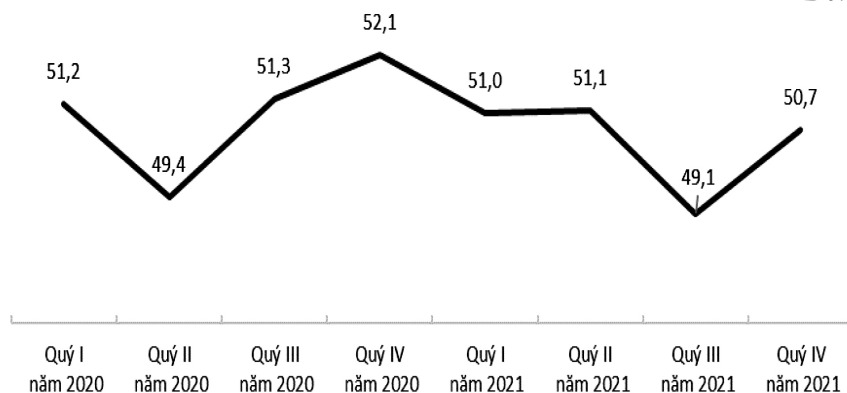
Đại dịch Covid-19 xuất hiện và diễn biến phức tạp đã tác động trực tiếp đến tỷ lệ tham gia lực lượng lao động. Kết quả thống kê cho thấy, lực lượng lao động quý II năm 2020 là 49,4 triệu người, giảm gần 2 triệu người so với quý trước (quý I năm 2020, 51,2 triệu, tỉ lệ tham gia lao động là 75,4%) và giảm 2,4 triệu người so với cùng kỳ năm trước (Tổng cục Thống kê). Đây là năm ghi nhận mức giảm sâu kỷ lục của lực lượng lao động, là mức giảm chưa từng có trong thập kỷ vừa qua. Ước tính tỷ lệ tham gia lực lượng lao động quý II năm 2020 chỉ đạt 72,3%, giảm 3,1% so với quý trước và giảm 4,1% so với cùng kỳ năm trước.

Lực lượng lao động có xu hướng tăng lên ở quý III năm 2020, do dịch bệnh đã trong tầm kiểm soát, lực lượng lao động đã phục hồi nhanh chóng và tăng lên mức 52,1 triệu người. Mặc dù kết quả là tăng nhưng lực lượng lao động vẫn giảm so với cùng kỳ năm trước. Ước tính trong năm 2020 tỷ lệ tham gia lực lượng lao động đạt khoảng 74%, giảm 2,8 điểm phần trăm so với năm 2019.

Thị trường lao động chứng kiến sự sụt giảm nghiêm trọng lần thứ hai về lực lượng lao động là vào quý III năm 2021 khi dịch Covid-19 bùng phát lần thứ tư. Lực lượng lao động chỉ đạt 49,1 triệu người - mức thấp nhất kể từ khi dịch xuất hiện. Sự sụt giảm nghiêm trọng về số người tham gia lực lượng lao động trong quý III năm 2021 làm tỷ lệ tham gia lực lượng lao động trong quý này xuống thấp nhất trong 10 năm trước đó với 65,6%, giảm 2,9 điểm phần trăm so với quý trước và giảm 3,9 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước.

**Hình 1.** Lực lượng lao động các quý, năm 2020 và 2021

Đơn vị tính: triệu người



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Hàng triệu người lao động không có việc làm, tỷ lệ lao động có việc làm giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm qua.

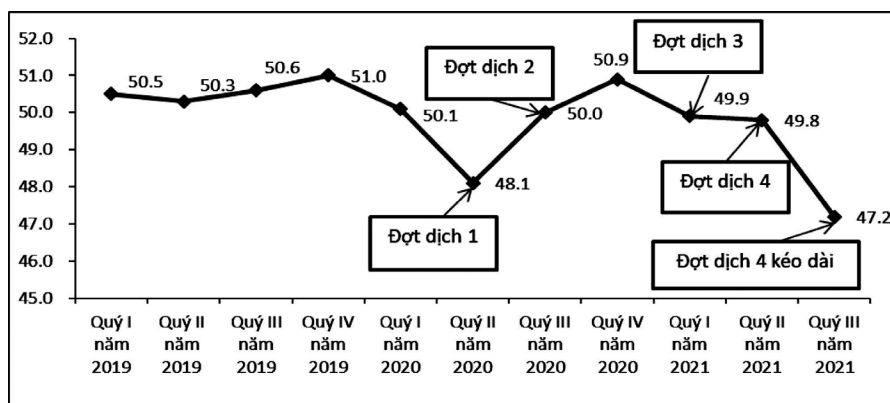
Kể từ khi dịch Covid-19 bắt đầu khởi phát cho đến nay, Việt Nam đã trải qua 4 đợt bùng phát của đại dịch, trong đó đợt bùng phát thứ nhất và đợt thứ tư ảnh hưởng nặng nề nhất đến thị trường lao động. Mỗi đợt dịch kéo dài và diễn biến phức tạp đã làm cho nhiều doanh nghiệp không còn sức chống đỡ và phải rời khỏi thị trường, hàng vạn lao động phải về quê do mất việc, số lao động có việc làm giảm mạnh. Điển hình như quý III năm 2021 số lao động có việc làm tiếp tục giảm sâu chưa từng thấy từ trước tới nay, giảm gần 2,6 triệu người so với quý trước và giảm 2,7 triệu người so với cùng kỳ năm trước. Số lượng lao động có việc làm quý III là 47,2 triệu người, xuống mức thấp nhất trong nhiều năm qua.

Cũng trong quý III năm 2021, xu hướng chuyển dịch cơ cấu việc làm bị đảo chiều, cụ thể: lao động

có việc làm trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 14,5 triệu người, tăng 673,1 nghìn người so với quý trước và tăng 479,0 nghìn người so với cùng kỳ năm trước; ngành công nghiệp và xây dựng là 15,7 triệu người, giảm 952,5 nghìn người so với quý trước và giảm 960,1 nghìn người so với cùng kỳ năm trước; ngành dịch vụ là 17,1 triệu người giảm 2,3 triệu người so với quý trước và cùng kỳ năm trước. Giãn cách xã hội kéo dài trong 3 tháng của quý III đã làm trầm trọng hơn thị trường lao động và ảnh hưởng mạnh tới ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, số lao động trong hai ngành này đều giảm mạnh chưa từng có trong nhiều năm gần đây. Ngược lại, lao động trong ngành nông nghiệp lại có xu hướng tăng, trái ngược với những xu hướng thường thấy trước đây, chủ yếu là do số lao động mất việc tại các tỉnh thành phía Nam quay trở về địa phương và làm việc trong ngành nông nghiệp.

**Hình 2.** Lao động có việc làm các quý, năm 2020 và 2021

Đơn vị tính: triệu người



Nguồn: Tổng cục Thống kê

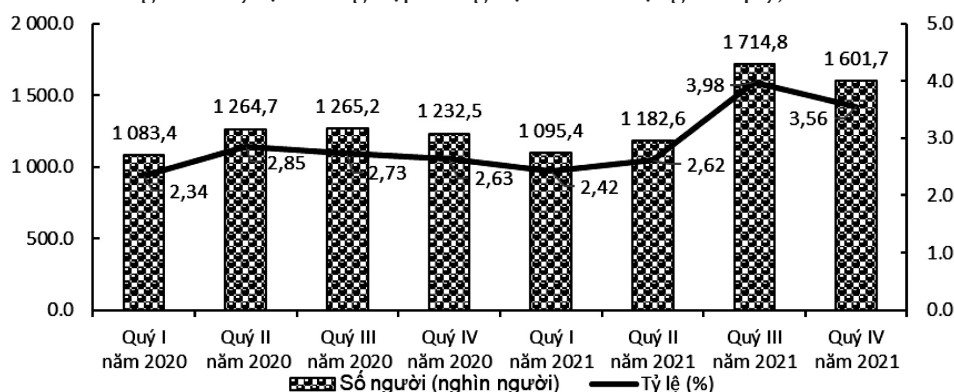


Tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm tăng đột biến  
- Hàng triệu người lao động thất nghiệp do ảnh hưởng của đại dịch.

Đại dịch Covid-19 bùng phát và kéo dài khiến thị trường lao động Việt Nam những năm 2020, 2021 phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Đặc biệt là số lượng và tỷ lệ thất nghiệp tăng đột biến, vượt xa con số 2% như thường thấy. Theo thống kê, tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động năm 2020 là 2,48%,

cao hơn 0,31 điểm phần trăm so với năm 2019. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động khu vực thành thị là 3,88%, tăng 0,77 điểm phần trăm. Số người thất nghiệp trong độ tuổi lao động năm 2021 hơn 1,4 triệu người, tăng 203.700 người so với năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động là 3,22%, tăng 0,54 điểm phần trăm so với năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị 4,42%, cao hơn 1,94 điểm phần trăm so với khu vực nông thôn.

**Hình 3.** Số người và tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động các quý, năm 2020 và 2021



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở mức 3,98% ở quý III năm 2021 là mức tăng cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây, khiến cơ hội tìm kiếm việc làm của người lao động càng khó khăn hơn. Trước khi đại dịch xảy ra, mặc dù có những giai đoạn nền kinh tế phải đối mặt nhiều khó khăn nhưng tỷ lệ thất nghiệp vẫn chỉ tăng lên đến 2,82% (trong quý I năm 2011). Trong năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021, mặc dù bị tác động nhiều bởi đại dịch Covid-19, tỷ lệ thất nghiệp cả nước cũng vẫn dao động xung quanh con số 2%, với mức cao nhất được ghi nhận trong quý II năm 2020 là 2,85%. Mặc dù Chính phủ đã có các chính sách chủ động thích ứng linh hoạt trong phòng chống Covid-19, vừa thực hiện phục hồi, phát triển kinh tế xã hội nhưng tính chung cả năm 2021 thị trường lao động vẫn còn gặp nhiều khó khăn, với tỷ lệ thất nghiệp năm sau cao hơn năm trước, trong đó khu vực thành thị vượt mốc 4%.

- Tỷ lệ thất nghiệp thanh niên (15-24 tuổi) duy trì ở mức cao.

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao, đặc biệt là nhóm tuổi thanh niên (15-24 tuổi). Nhiều thanh niên không có việc làm, không tham gia học tập hoặc đào tạo tăng cao. Theo số liệu thống kê năm 2021, tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (15-24 tuổi) là 8,48%, tăng 0,52 điểm phần trăm so với năm

trước (năm 2020 là 7,10%). Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên khu vực thành thị 11,91%, tăng 1,33 điểm phần trăm so với năm trước. Tính riêng đợt bùng phát dịch thứ 4, trong quý III năm 2021, tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (15-24 tuổi) là 8,89%, cao hơn cùng kỳ năm trước là 0,75 điểm phần trăm và cao gấp hơn 2,2 lần tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi. Tỷ lệ thất nghiệp thanh niên ở khu vực thành thị cao hơn gấp 1,8 lần ở khu vực nông thôn. Cụ thể, ở thành thị, cứ 100 thanh niên trong độ tuổi 15-24 tham gia hoạt động kinh tế thì có khoảng 13 người thất nghiệp, con số này ở khu vực nông thôn là 7 người. Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên ở Thành phố Hồ Chí Minh trong quý III năm 2021 là 15,12%, cao hơn 1,7 lần so với Thành phố Hà Nội (8,85%).

- Tỷ lệ và số người thiếu việc làm trong độ tuổi lao động tăng cao.

Đại dịch Covid-19 làm tăng đáng kể số lao động thiếu việc làm. Tính chung năm 2020, số lao động thiếu việc làm trong độ tuổi là gần 1,2 triệu người, tăng 277,8 nghìn người so với năm 2019. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi là 2,51, trong đó tỷ lệ thiếu việc làm khu vực thành thị là 1,68%; tỷ lệ thiếu việc làm khu vực nông thôn là 2,93% (tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi năm 2019 tương ứng là 1,50%; 0,76%; 1,87%).

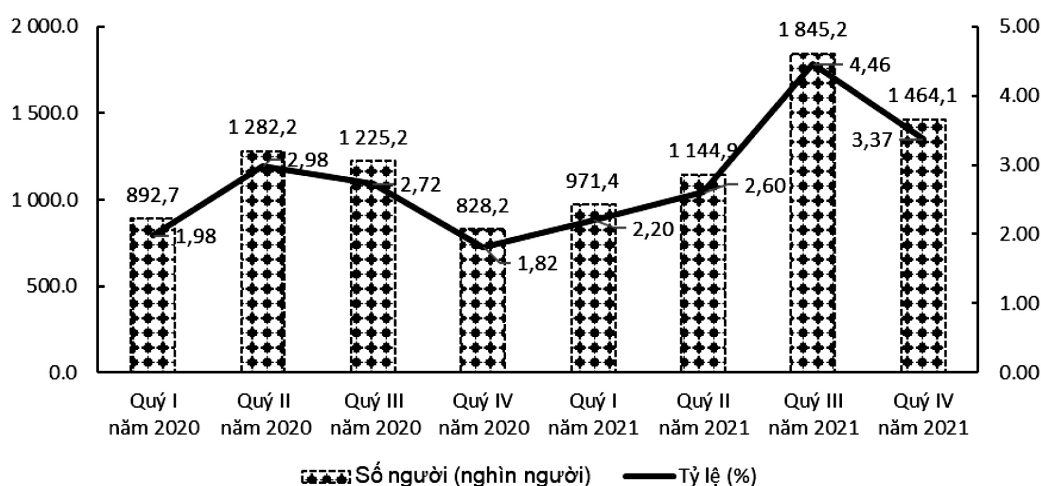
Dịch tiếp tục kéo dài và diễn biến phức tạp trong

năm 2021 đã khiến cho số người thiếu việc làm tiếp tục tăng lên, có đến hơn 1,4 triệu người thiếu việc làm, tăng 370,8 nghìn người so với năm trước. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi là 3,10%, tăng 0,71 điểm phần trăm so với năm trước. Đỉnh điểm trong quý III năm 2021, số người thiếu việc làm trong độ tuổi là hơn 1,8 triệu người, tăng 700,3 nghìn người so với quý trước và tăng 620,0 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động là 4,46%, tăng 1,86 điểm phần trăm so với quý trước và tăng 1,74 điểm phần trăm so với

cùng kỳ năm trước. Đây cũng là mức cao nhất trong lịch sử 10 năm trước đó.

Đáng chú ý, sự bùng phát nhanh hơn, mạnh hơn, khó kiểm soát hơn của dịch Covid-19 đã khiến cho tỷ lệ thiếu việc làm ở khu vực thành thị cao hơn ở khu vực nông thôn, điều này trái ngược với xu hướng thường thấy trong những năm trước khi đại dịch Covid-19 xảy ra. Số liệu ghi nhận ở quý II, III và IV năm 2021, tỷ lệ thiếu việc làm khu vực thành thị so với nông thôn lần lượt là 2.80%; 5.33%; 4.06% so với 2.49%; 3.94%; 2.95%.

**Hình 4.** Số người và tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động các quý, năm 2020 và 2021



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Trong 3 khu vực kinh tế, lao động thiếu việc làm trong độ tuổi ở khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng cao nhất với 36,1% (tương đương với hơn 666 nghìn người thiếu việc làm ở quý III năm 2021); sau đó là khu vực công nghiệp và xây dựng với 35,0% (gần 646 nghìn người); thấp nhất là khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản với 28,9% (hơn 533 nghìn người). So với cùng kỳ năm 2020, số lao động thiếu việc làm quý III năm 2021 ở khu vực dịch vụ tăng hơn 339 nghìn người, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng hơn 303 nghìn người. Thời gian giãn cách xã hội kéo dài cùng với diễn biến phức tạp của đại dịch trong quý III năm 2021 đã làm nhu cầu và mong muốn được làm thêm giờ của nhiều lao động khu vực dịch vụ và khu vực công nghiệp và xây dựng tăng cao.

Bên cạnh những tác động kể trên, thị trường lao động Việt Nam vẫn còn một bộ phận không nhỏ lực lượng lao động tiềm năng chưa được khai thác, đặc biệt là nhóm lao động trẻ; việc tận dụng nhóm lao động này trở nên hạn chế hơn trong bối cảnh dịch Covid-19. Đồng thời, việc các doanh nghiệp gặp khó khăn phải thực hiện giải pháp ứng phó với dịch

Covid-19 như cắt giảm lao động, giảm lương đặc biệt với các ngành Vận tải hàng không là cao nhất, 99,5%; ngành Du lịch là 43,2%; ngành Dịch vụ lưu trú là 27,8%. Điều này gây ảnh hưởng rất lớn đến nguồn lao động.

#### 4.2. Tác động của đại dịch Covid-19 đến các doanh nghiệp - nguồn cầu lao động

Số lượng doanh nghiệp đăng ký mới sụt giảm nghiêm trọng.

Do tác động của dịch bệnh Covid-19, tình hình sản xuất kinh doanh ở hầu hết các nhóm ngành đều gặp khó khăn, cùng với tâm lý e ngại, thận trọng của các nhà đầu tư khi dịch bệnh diễn biến phức tạp, nên số lượng doanh nghiệp thành lập mới giảm đáng kể. Theo số liệu thống kê từ Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (2020), tình hình đăng ký doanh nghiệp năm 2020 có sự giảm sút về số lượng doanh nghiệp thành lập mới với 134.941 doanh nghiệp, giảm 2,3% so với năm 2019. Trong đó, có 12/17 ngành có số lượng doanh nghiệp thành lập mới giảm so với năm 2019, trong đó chủ yếu vẫn là các ngành chịu tác động bởi dịch bệnh Covid-19 là:

Nghệ thuật, vui chơi và giải trí (giảm 33,6%); Hoạt động dịch vụ khác (giảm 31,1%); Dịch vụ lưu trú và ăn uống (giảm 22%); Dịch vụ việc làm; du lịch; Cho thuê máy móc thiết bị, đồ dùng và các dịch vụ hỗ trợ khác (giảm 17,7%); Kinh doanh bất động sản (giảm 15,4%) và Giáo dục và đào tạo (giảm 9,5%).

Ở xu hướng ngược lại, 05 ngành có số lượng doanh nghiệp đăng ký trong năm 2020 tăng so với năm 2019 là: Sản xuất, phân phối điện, nước, gas có 5.794 doanh nghiệp (tăng 243%); Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có 2.640 doanh nghiệp (tăng 30,1%); Khai khoáng có 684 doanh nghiệp (tăng 4,9%); Khoa học, công nghệ; dịch vụ tư vấn, thiết kế; quảng cáo và chuyên môn khác có 11.527 doanh nghiệp (tăng 1,4%) và Xây dựng có 17.080 doanh nghiệp (tăng 0,4%).

Sự tăng trưởng với tỉ lệ cao của số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập ở các ngành kinh doanh này một phần do đây là những ngành nghề kinh doanh thiết yếu. Thêm vào đó là sự chuyển dịch xu hướng kinh doanh trong thời điểm hiện tại từ các ngành bị ảnh hưởng nhiều do dịch bệnh sang những ngành nghề kinh doanh chịu ít rủi ro hơn, đồng thời ngành nghề xây dựng có chiều hướng gia tăng khi giải ngân vốn đầu tư công được đẩy mạnh. Bên cạnh đó, trong bối cảnh khó khăn do đại dịch Covid-19, nông nghiệp tiếp tục khẳng định vai trò trụ đỡ của nền kinh tế, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, hữu cơ được tập trung phát triển, doanh nghiệp nông nghiệp phát triển mạnh.

Tính chung năm 2020, số vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp đạt 16,6 tỷ đồng, tăng 32,3% so với năm 2019 và số lao động đăng ký là 1.042.995 lao động, giảm 16,9% so với năm 2019. Điều này cho

thấy mặc dù gặp phải nhiều ảnh hưởng do dịch bệnh nhưng quy mô của doanh nghiệp gia nhập thị trường tiếp tục có xu hướng tăng lên.

Năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát và kéo dài tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến các doanh nghiệp. Tính chung năm 2021, cả nước có 116,8 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 1.611,1 nghìn tỷ đồng; giảm 13,4% về số doanh nghiệp, giảm 27,9% về vốn đăng ký so với năm trước và giảm 18,1% về số lao động so với năm trước.

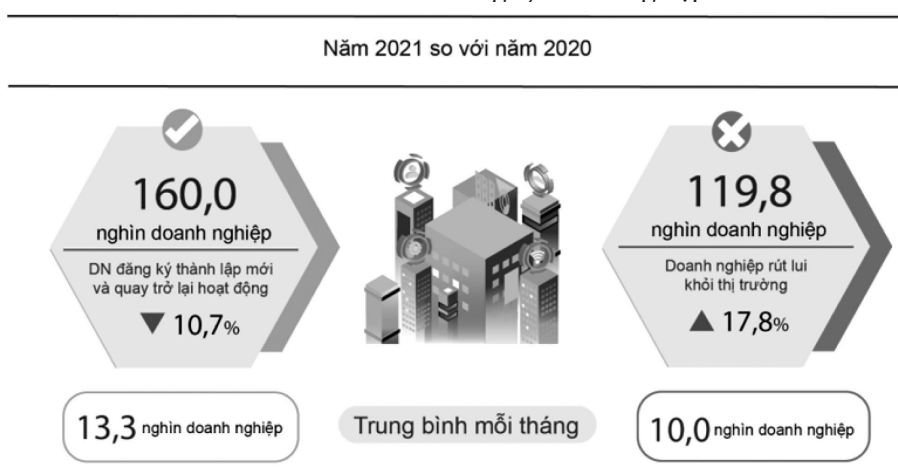
Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2021 đạt 13,8 tỷ đồng, giảm 16,8% so với năm 2020. Nếu tính cả 2.524,9 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 43,5 nghìn doanh nghiệp thì tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong năm 2021 là 4.136 nghìn tỷ đồng, giảm 25,8% so với năm trước.

#### *Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động giảm nhẹ*

Mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng bởi dịch bệnh nhưng hầu hết các lĩnh vực đã có dấu hiệu phục hồi, nhiều doanh nghiệp đã tìm được hướng kinh doanh mới, đặc biệt là các ngành nghề liên quan tới du lịch. Tính trong năm 2020, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong là 44.096 doanh nghiệp, tăng 11,9% so với năm 2019. Năm 2021 có 43,1 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (giảm 2,2% so với năm 2020), nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động năm 2021 lên gần 160.000 doanh nghiệp, giảm 10,7% so với năm 2020.

Như vậy, bình quân một tháng có 13,3 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Nhìn chung, đây là kết quả đáng ghi nhận trong bối cảnh rất bất lợi do dịch Covid-19 gây ra.

**Hình 5. Tình hình đăng ký doanh nghiệp**



Nguồn: Tổng cục Thống kê



### *Hàng loạt doanh nghiệp phải cắt giảm lao động*

Đại dịch Covid-19 diễn ra từ đầu năm 2020 đến nay đã gây ra tác động nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tính trong 9 tháng đầu năm 2020, có đến 33,4% doanh nghiệp phải thực hiện các biện pháp cắt giảm lao động so với cùng kỳ năm trước. Đến cuối năm 2020, tỷ lệ doanh nghiệp phải thực hiện các biện pháp cắt giảm lao động so với cùng kỳ năm trước là 36,4%. Tính chung 9 tháng cuối năm 2020, những ngành có số lao động sụt giảm đáng kể là: ngành vận tải hàng không và ngành du lịch giảm 30,4%; ngành dịch vụ lưu trú giảm 29,9%; ngành hoạt động thể thao, vui chơi và giải trí giảm 17,4%; ngành ăn uống giảm 15,4%; ngành xây dựng giảm 14,1%.

Đa số các doanh nghiệp nhỏ và vừa là nhóm phải cắt giảm lao động nhiều nhất, với lao động bình quân 9 tháng giảm khoảng 10,0% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, tỷ lệ cắt giảm lao động của nhóm doanh nghiệp lớn ở mức 4,5%.

### *Số doanh nghiệp đăng ký rút lui khỏi thị trường gia tăng*

Sự xuất hiện và gia tăng của dịch bệnh Covid-19 khiến số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường có sự gia tăng đáng kể. Tính trong năm 2020, có 101.719 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 13,9% so với năm 2019, bao gồm: 46.592 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn (tăng 62,2% so với năm 2019), 37.663 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động chờ giải thể (giảm 13,8% so với năm 2019), 17.464 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể (tăng 3,7% so với năm 2019). Tính trung bình mỗi tháng có gần 8,5 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tiếp tục tăng trong năm 2021. Theo Tổng cục Thống kê, sự bùng phát của đại dịch, cùng với các đợt phong tỏa nghiêm ngặt, giãn cách kéo dài tiếp tục tác động tiêu cực đến các doanh nghiệp, Cụ thể, trong năm 2021 đã có 119,8 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 17,8% so với năm 2020. Trong đó, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là gần 55 nghìn doanh nghiệp, tăng 18% so với năm trước; 48,1 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 27,8%; 16,7 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 4,1%, trong đó có 14,8 nghìn doanh nghiệp có quy mô

vốn dưới 10 tỷ đồng, giảm 4%; 211 doanh nghiệp có quy mô vốn trên 100 tỷ đồng, giảm 20,7%. Bình quân một tháng có gần 10 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường do không thể “cầm cự” trước sự tàn khốc của đại dịch Covid-19. Đây là một con số khá lớn với số lượng người lao động sẽ mất việc làm và mất cơ hội tìm việc trên thị trường lao động.

Phần lớn các doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh là những đơn vị mới thành lập dưới 5 năm, quy mô nhỏ nên sức chống chịu thấp, trong khi phải liên tiếp chịu tác động từ những đợt bùng phát dịch thời gian qua. Trong bối cảnh khó khăn đó, nhiều doanh nghiệp thường chọn cách tạm ngừng kinh doanh để cầm cự, kéo dài thời gian tồn tại và quay lại thị trường khi có cơ hội, chưa “đóng cửa” doanh nghiệp hoàn toàn ở thời điểm này.

Số doanh nghiệp gia nhập thị trường giảm, số lượng doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động tăng cao do nhiều doanh nghiệp vẫn chọn giải pháp tiếp tục chờ đợi, tạm ngừng hoạt động để nghe ngóng, xem xét diễn biến của thị trường, tìm kiếm những ý tưởng, hướng đi mới hoặc chờ đợi các chính sách hỗ trợ sắp tới từ Nhà nước, rồi mới quyết định tiếp tục kinh doanh hay giải thể doanh nghiệp, chưa “đóng cửa” doanh nghiệp hoàn toàn ở thời điểm này. Phần lớn các doanh nghiệp phải tạm ngừng kinh doanh và giải thể là những doanh nghiệp quy mô nhỏ, mới thành lập nên sức chống chịu thấp.

Có thể thấy, mặc dù gặp phải nhiều ảnh hưởng do dịch bệnh, số lượng doanh nghiệp thành lập mới có sự sụt giảm, nhưng quy mô của doanh nghiệp gia nhập thị trường tiếp tục được mở rộng, số vốn đăng ký tăng thêm tiếp tục tăng lên, số doanh nghiệp thành lập mới và số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động có sự gia tăng sau thời điểm thực hiện giãn cách xã hội... đã cho thấy niềm tin của các doanh nghiệp về sự phục hồi kinh tế sau đại dịch. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng bởi dịch bệnh nhưng hầu hết doanh nghiệp có dấu hiệu phục hồi, nhiều doanh nghiệp tìm được hướng kinh doanh mới, tăng sức đề kháng cho doanh nghiệp.

### **4.3. Một số khuyến nghị nhằm khắc phục ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến thị trường lao động ở Việt Nam**

Đại dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực đến các chủ thể tham gia vào thị trường lao động. Sự xuất hiện và kéo dài của đại dịch với nhiều đợt bùng phát



phải giãn cách đã khiến người lao động gặp nhiều khó khăn trong việc tham gia thị trường lao động và đóng góp trong chuỗi sản xuất hàng hóa và dịch vụ; làm đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các doanh nghiệp. Để hỗ trợ các doanh nghiệp phục hồi sản xuất, góp phần giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động, cải thiện tình hình việc làm, phát triển thị trường lao động bền vững, tác giả đưa ra một số khuyến nghị như sau:

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phù hợp, nhất là về tài chính, tiền tệ, an sinh xã hội để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, người lao động, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa vượt qua khó khăn của đại dịch Covid-19, nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai hiệu quả các gói hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động phục hồi sau đại dịch; xây dựng và thực hiện các chương trình, chính sách khuyến khích người lao động, đặc biệt là thanh niên tích cực học tập nâng cao trình độ để có các kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu phục hồi sản xuất kinh doanh của nền kinh tế.

Đồng thời, nghiên cứu để xây dựng các gói hỗ trợ đặc thù, đa dạng hóa các hình thức trợ cấp, mở rộng các chương trình đào tạo hướng nghiệp phù hợp với nhiều đối tượng, đặc biệt là nhóm lao động yếu thế, bao gồm lao động nữ, lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật, lao động phi chính thức bị tổn thương do đại dịch nhằm giúp họ sớm vượt qua khó khăn, góp phần ổn định an sinh xã hội, tạo động lực cho người lao động làm việc, giúp phục hồi và phát triển kinh tế.

- Đẩy nhanh việc thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh để phục hồi hoạt động kinh tế của tất cả các ngành, đặc biệt là các ngành chịu ảnh hưởng lớn của dịch Covid-19 như ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo; Bán buôn và bán lẻ; Dịch vụ lưu trú và ăn uống; Vận tải... Bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm, đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với xu thế mới. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng cần đổi mới tổ chức sản xuất, đổi mới công nghệ để tăng hiệu quả, tăng năng lực cạnh tranh; thực hiện tiết kiệm, cắt giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm; đa dạng hóa nguồn nguyên liệu đầu vào; tăng cường liên kết thông qua các chuỗi cung ứng và mạng lưới các hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng và địa phương; thực hiện chuyển đổi số, đầu tư mua sắm thiết bị, đổi mới công nghệ, kỹ thuật

tiên tiến; hiện đại hóa hệ thống quản trị và quy trình hoạt động của doanh nghiệp.

Đồng thời, thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội, giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho người lao động sớm quay trở lại thị trường, bảo đảm đủ lực lượng lao động khi bước vào giai đoạn tăng cường sản xuất, kinh doanh sau dịch.

- Hỗ trợ kết nối cung - cầu lao động, tập trung hình thành hệ thống thu thập, chia sẻ thông tin về việc làm trống, người tìm việc để phục vụ kết nối, tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm; Tổ chức thực hiện các gói hỗ trợ kết nối việc làm thành công để nâng cao hiệu quả, chất lượng tư vấn, giới thiệu việc làm; hiện đại hóa hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm; Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số của hoạt động kết nối cung - cầu lao động.

- Bên cạnh đó, Chính phủ cần có chính sách khuyến khích các địa phương thiết lập các kênh thông tin chính thống, chuyên ngành để cập nhật cho doanh nghiệp và người lao động về chiến lược phát triển kinh tế, các chính sách hỗ trợ lao động và thu hút lao động, các kế hoạch về xét nghiệm, kiểm soát bệnh dịch của địa phương để họ xây dựng và thực hiện các kế hoạch khôi phục và phát triển sản xuất.

Đồng thời, nghiên cứu các chính sách tài khóa phù hợp để kích cầu đầu tư, mở rộng sản xuất, tạo việc làm cho người lao động, từ đó, kích thích phục hồi tăng trưởng kinh tế.

## 5. Kết luận

Đại dịch Covid-19 khiến thị trường lao động Việt Nam gặp nhiều sóng gió, ảnh hưởng tiêu cực đến lao động việc làm, đặc biệt là sức khỏe doanh nghiệp và đời sống người lao động. Lần đầu tiên trong 10 năm trở lại, nền kinh tế Việt Nam chứng kiến sự sụt giảm nghiêm trọng về số người tham gia thị trường lao động và số người có việc làm. Thu nhập bình quân của người lao động cũng theo đó bị thâm hụt. Các chỉ tiêu về tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ thiếu việc làm và tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức đều tăng cao, trái ngược hẳn với xu thế giảm trong các năm gần đây. Do đó, việc triển khai các chính sách, giải pháp hỗ trợ phục hồi, ổn định thị trường lao động trong bối cảnh đại dịch có ý nghĩa rất quan trọng, thể hiện tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân của Đảng và Chính phủ, đặc biệt trong hoàn cảnh khó khăn, góp phần phục hồi sản xuất, bảo đảm đời sống ổn định cho người dân.

Có thể thấy, đại dịch Covid-19 đã gây ra nhiều

thách thức, khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam, nhất là các doanh nghiệp mới thành lập, quy mô vốn nhỏ. Tuy nhiên, nguy cơ, thách thức luôn song hành cùng cơ hội. Đây là thời điểm thử thách dành cho các doanh nghiệp Việt Nam. Những bài

học quý giá nhận được từ khoảng thời gian khó khăn này sẽ giúp cho các doanh nghiệp Việt Nam đủ sức khỏe, đủ tiềm lực để phát triển sau biến cố, đổi thay của thị trường, góp phần phục hồi và phát triển thị trường lao động bền vững.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cầu, T. X. (2008). *Giáo trình thị trường lao động*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
- Dung, B. T. (2022). *Tác động của đại dịch Covid-19 đến thị trường lao động Việt Nam*.
- Dung, H. T. (2021). *Ảnh hưởng của Covid-19 đến thị trường lao động và một số giải pháp khắc phục*.
- Hoàng, N. (2020). *Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình lao động, việc làm*. <http://baochinhphu.vn/Utilities/PrintView.aspx?distributionid=400408>.
- Như, Đ. T. T. & Dân, Đ. T. H. (2021). *Tác động của Covid-19 tới Việt Nam: Nhìn từ góc độ thu nhập, việc làm của người lao động*.
- ILO. (2020). *Báo cáo nhanh Covid-19 và Việc làm: Tác động và ứng phó*. [https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-hanoi/documents/briefingnote/wcms\\_740946.pdf](https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-hanoi/documents/briefingnote/wcms_740946.pdf).
- Tiếp, N. (2010). *Giáo trình thị trường lao động*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.
- Tổ chức lao động quốc tế. (ILO). *Các thể chế lao động và phát triển kinh tế*, Geneva, 1991.
- Tổng cục Thống kê. (2020c). *Báo cáo điều tra lao động việc làm quý I năm 2020*. <https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2020/08/BC-LDVL-Quy-1.2020finalf.pdf>.
- Tổng cục Thống kê (2020d), *Báo cáo điều tra lao động việc làm quý II năm 2020*. [https://www.gso.gov.vn/wpcontent/uploads/2020/08/BCLDVL\\_Q2.2020\\_finalf.pdf](https://www.gso.gov.vn/wpcontent/uploads/2020/08/BCLDVL_Q2.2020_finalf.pdf).
- Tổng cục Thống kê. (2020e). *Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý III và 9 tháng năm 2020*. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/10/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iii-va-9-thang-nam-2020/>.
- Tổng cục Thống kê. (2021). *Báo cáo điều tra lao động việc làm quý IV năm 2020*. [https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2021/05/BCLDVL\\_Q4.2020-merge.pdf](https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2021/05/BCLDVL_Q4.2020-merge.pdf).
- Tổng cục Thống kê. (2021). *Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý III và 9 tháng năm 2021*. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/10/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iii-va-9-thang-nam-2021/>.
- Tổng cục Thống kê. (2021). *Báo cáo điều tra lao động việc làm quý IV năm 2021*. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-nam-2021-va-chi-so-phat-trien-con-nguoi-viet-nam-2016-2020/>.
- Tổng cục Thống kê. (2022). *Báo cáo điều tra lao động, việc làm quý I năm 2022*. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/04/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-i-nam-2022/>. Website: <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/Pages/ThongKeDangKy.aspx>.
- Viện Nghiên cứu và phổ biến tri thức bách khoa. (1988). *Đại từ điển kinh tế thị trường*, NXB Tri thức Bách khoa, Hà Nội.